

Ngày 31/12/2025	8,990 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.7%	-13.9%	-22.5%

2025	
ROE	3.9%
	+/- YoY ▲ 0.1%

Q4/25	
DT thuần	72.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.30 ▲ 6.4%
	YoY ▼ 6.70 ▼ 8.5%

2025	
DT thuần	263
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 94.0 ▼ 26.3%

Q4/25	
LN gộp	1.27
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.73 ▼ 87.3%
	YoY ▼ 0.23 ▼ 15.4%

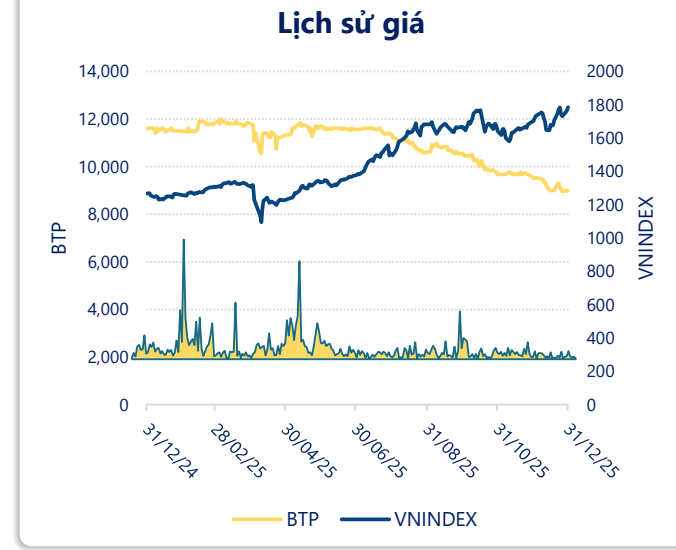
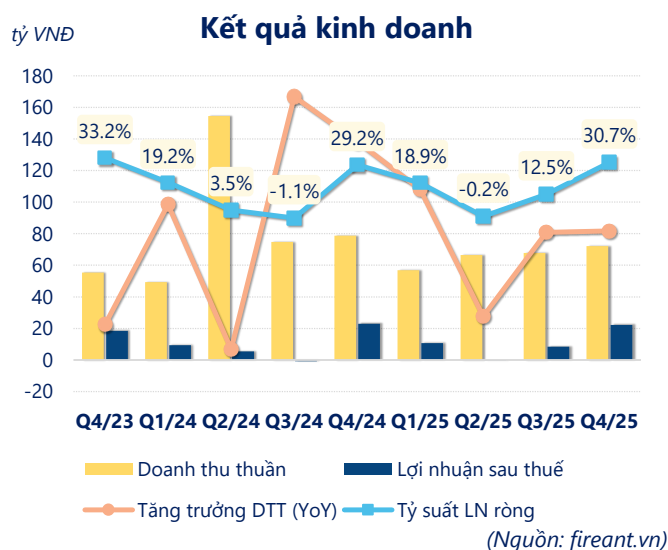
2025	
LN gộp	42.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.3 ▲ 217%

Q4/25	
LN thuần	22.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 12.8 ▲ 132%
	YoY ▼ 1.40 ▼ 5.7%

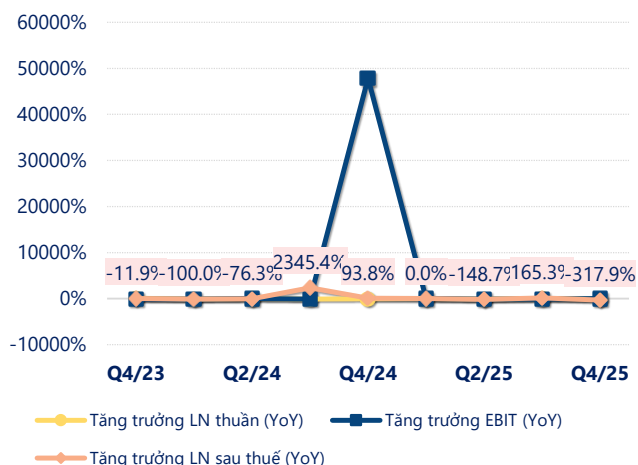
2025	
LN thuần	43.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.5%

Q4/25	
LN sau thuế	22.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.6 ▲ 160%
	YoY ▼ 0.90 ▼ 3.9%

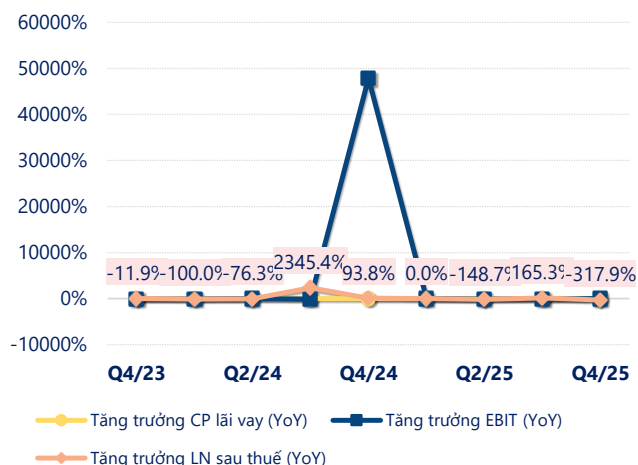
2025	
LN sau thuế	41.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.50 ▼ 3.6%



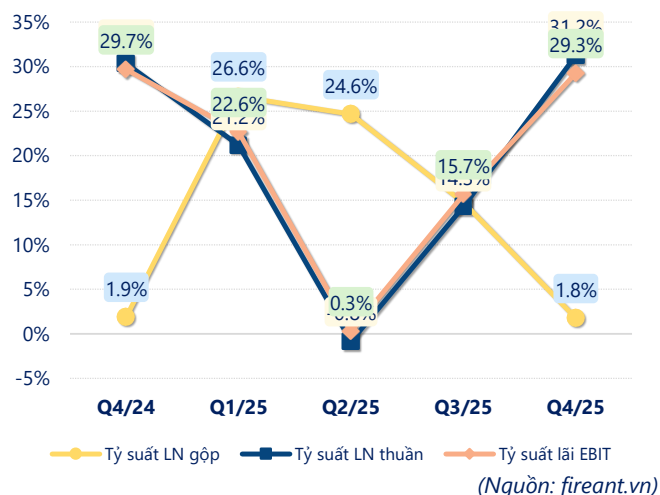
Tăng trưởng lợi nhuận



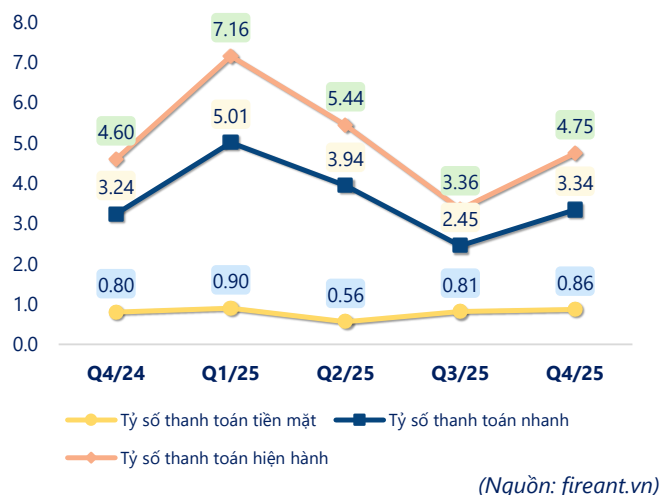
Tăng trưởng chi phí



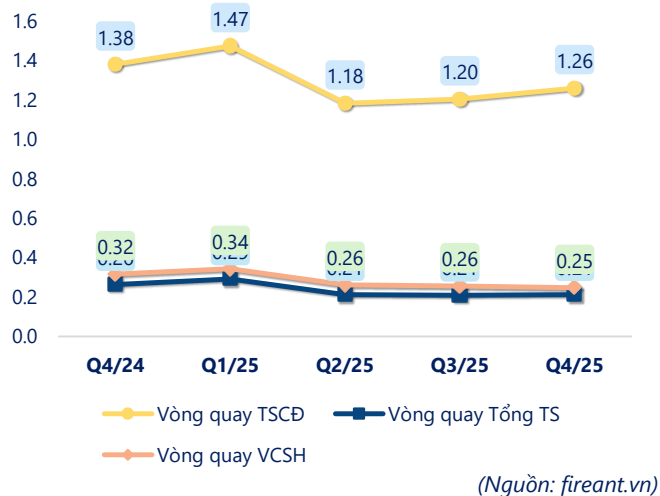
Tỷ suất lợi nhuận



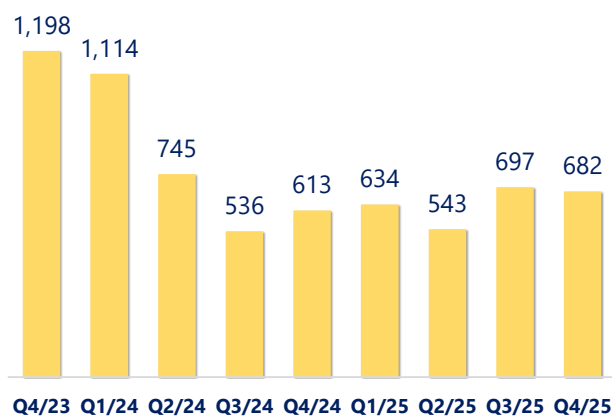
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	72.1	78.8	-8.5%	263	357	-26.3%
Giá vốn hàng bán	70.9	77.3	-8.3%	220	344	-35.9%
Lợi nhuận gộp	1.27	1.50	-15.4%	42.8	13.5	217%
Doanh thu HĐTC	32.5	34.4	-5.4%	48.4	74.4	-34.9%
Chi phí TC	-4.90	0.54	-1007%	7.29	3.98	83.4%
Chi phí lãi vay	0.47	0.71	-33.2%	2.79	3.98	-29.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.01	0.00		0.02	0.01	35.8%
Chi phí QLDN	16.2	11.5	40.5%	40.2	39.9	0.5%
LN thuần từ HĐKD	22.5	23.9	-5.7%	43.7	43.9	-0.5%
Lợi nhuận khác	-1.90	-1.23	-54.8%	-1.73	-1.13	-52.3%
LN trước thuế	20.6	22.7	-9.1%	42.0	42.8	-1.9%
Lợi nhuận sau thuế	22.1	23.0	-3.9%	41.3	42.8	-3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	22.1	23.0	-3.9%	41.3	42.8	-3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

